

PHỤ LỤC 1
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH XÃ ĐẦU NĂM 2026 CHO CÁC TRƯỜNG SAU SÁP NHẬP
(Kèm theo Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Kê Sặt)

Đvt: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Dự toán chi thường xuyên NSX đầu năm 2026 (Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề) trước sáp nhập trường		Dự toán chi thường xuyên giao đầu năm 2026 (Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề) trước sáp nhập trường	Điều chỉnh giảm(-)		Điều chỉnh tăng (+)		Dự toán chi thường xuyên NSX đầu năm 2026 (Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề) sau sáp nhập trường		Dự toán chi thường xuyên giao đầu năm 2026 (Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề) sau sáp nhập trường	Ghi chú
		Tổng	Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để CCTL (để tại NSX)		Tổng	Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để CCTL (để tại NSX)	Tổng	Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để CCTL (để tại NSX)	Tổng	Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để CCTL (để tại NSX)		
A	B	1	2	3=1-2	4	5	6	7	8=1+4+6	9=2+5+7	10=8-9	11
1	Trường Mầm non Vĩnh Hưng	8.369	87	8.282			6.108	97	14.477	184	14.293	Sáp nhập Trường Mầm non Vĩnh Hưng với Trường mầm non Hùng Thắng để thành lập Trường Mầm non Vĩnh Hưng; Chuyển toàn bộ dự toán về trường Mầm non Vĩnh Hưng
	Trường Mầm non Hùng Thắng	6.108	97	6.011	-6.108	-97			0	0	0	
2	Trường Tiểu học Vĩnh Hưng	8.952	75	8.877			6.507	97	15.459	172	15.287	Sáp nhập Trường Tiểu học Vĩnh Hưng với Trường Tiểu học Hùng Thắng để thành lập Trường Tiểu học Vĩnh Hưng; Chuyển toàn bộ dự toán về trường Tiểu học Vĩnh Hưng
	Trường Tiểu học Hùng Thắng	6.507	97	6.410	-6.507	-97			0	0	0	
3	Trường THCS Kê Sặt	11.379	102	11.277			7.504	91	18.883	193	18.690	Sáp nhập Trường THCS Kê Sặt với Trường THCS Vĩnh Hưng để thành lập Trường THCS Kê Sặt; Chuyển toàn bộ dự toán về trường THCS Kê Sặt
	Trường THCS Vĩnh Hưng	7.504	91	7.413	-7.504	-91			0	0	0	
4	Trường THCS Vĩnh Hồng	8.031	85	7.946			5.274	101	13.305	186	13.119	Sáp nhập Trường THCS Vĩnh Hồng với Trường THCS Hùng Thắng để thành lập Trường THCS Vĩnh Hồng; Chuyển toàn bộ dự toán về trường THCS Vĩnh Hồng
	Trường THCS Hùng Thắng	5.274	101	5.173	-5.274	-101			0	0	0	
	Tổng	62.124	735	61.389	-25.393	-386	25.393	386	62.124	735	61.389	